

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2018/HSST
Ngày 27 tháng 9 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

Với R phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Lò Thị Chơ
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Cầm Văn Tổ

Bà Hoàng Thị At

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Huế–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 100/2018/HSST ngày 7 tháng 9 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Lò Văn T. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 04/05/2000, tại R phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Bản T1, phường T2, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Dân tộc: Thái - Tôn giáo: Không. Bố: Lò Văn C, sinh năm: 1980. Mẹ: Quàng Thị S, sinh năm 1981, cùng cư trú tại bản T1, phường T2, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, Vợ, con: Không;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/5/2017 bị Công an phường T2, thành phố Sơn La xử phạt cảnh cáo về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giam kể từ ngày 27.6.2018 giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La cho đến nay. Có mặt.

Người bị hại: Anh Lò Văn R, sinh năm: 1991; Trú quán: Bản R1, xã R2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn M, sinh năm: 1955; Trú quán: Bản T1, phường T2, R phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Đại diện theo ủy quyền: Ông Lò Văn C, sinh năm: 1980; Bản T1, phường T2, R phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Vũ Quang V, sinh năm: 1976; Trú quán: Tổ 6, phường T2, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 17.6.2018, Lò Văn T sinh ngày 04.5.2000, cư trú tại bản T1, phường T2, R phố Sơn La, tỉnh Sơn La điều khiển xe mô tô của gia đình nhãn hiệu JIALING, màu sơn nâu, biển kiểm soát 26 F4- 4449 đi từ nhà đến khu vực rừng “ma” thuộc bản R1, xã R2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La với mục đích trộm cắp tài sản. T giấu xe mô tô đang điều khiển vào rừng “ma”, cách đường dân sinh bản R1 khoảng 6m và đi bộ quanh khu vực bản R1 tìm tài sản để trộm cắp, đến nhà Lò Văn R sinh năm: 1991; cư trú tại bản R1, xã R2, huyện Mai Sơn, thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 26 K1 – 109.96 dựng dưới gầm sàn nhà. T mở cổng đi vào (loại cổng làm bằng tre không có khóa), quan sát thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện xe mô tô, T dắt xe ra ngoài đường dân sinh bản R1 cách nhà R khoảng 100m, nổ máy và điều khiển xe về nhà. Thấy T điều khiển xe máy khác không phải xe của gia đình, nên bố của T là Lò Văn C hỏi T về nguồn gốc chiếc xe, T nói xe mượn của bạn. Sau đó, T dùng tua vít tháo gương chiếu hậu màu đen bên trái xe, tháo ốp màu xanh bên ngoài chân cần số xe, tháo ốp chắn bùn inox phía sau xe, mang bỏ vào thùng rác tại đầu đường rẽ vào bản T1 thuộc địa phận Tổ 4, phường T2, R phố Sơn La với mục đích thay đổi nhận dạng bên ngoài chiếc xe.

Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, T đi xe mô tô WAVE α trộm cắp được đến cửa hàng mua bán ô tô, xe máy tại bản Nà Hạ, xã Chiềng Mung, Mai Sơn, Sơn La của Vũ Quang V sinh năm 1976, cư trú tại tổ 6, phường T2, R phố Sơn La để cầm cố. V hỏi T về nguồn gốc chiếc xe, T trả lời là xe của anh họ nhờ cầm cố mấy hôm rồi chuộc lại. T cầm cố chiếc xe với giá 7.000.000 VNĐ. V đưa cho T 5.000.000 VNĐ, còn 2.000.000 VNĐ là tiền lãi. Tối ngày 18.6.2018 T đi taxi quay lại rừng “ma” thuộc bản R1, xã R2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La lấy xe máy nhãn hiệu JIALING T đã giấu trước đó đi về nhà.

Ngày 24.6.2018, Lò Văn R đi tìm xe và thấy chiếc xe mô tô WAVE α bị mất đang được cầm cố tại cửa hàng của Vũ Quang V, và đã chuộc lại xe với giá 10.500.000 VNĐ. Ngày 25.6.2018, Lò Văn R làm đơn trình báo mất trộm và giao nộp chiếc xe mô tô WAVE α trên cho Công an huyện Mai Sơn. Cùng ngày, qua điều tra xác minh, Công an huyện Mai Sơn đã triệu tập Lò Văn T đến làm việc. Lò Văn T đã khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô như trên.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 26 K1 – 109.96, số máy: HC12B7180582; số khung: 1258FY180573; 01 xe mô tô nhãn hiệu JIALING, màu sơn nâu, biển kiểm soát 26 F4- 4449.

Ngày 26.6.2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn đã yêu cầu hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn tiến hành định giá tài sản đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 26 K1 – 109.96, số máy: HC12B7180582; số khung: 1258FY180573.

Ngày 26.6.2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn ra bản kết luận định giá tài sản số 596/KL-HĐ kết luận: “xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 26 K1 – 109.96, số máy: HC12B7180582; số khung: 1258FY180573, giá trị thẩm định là 15.600.000VNĐ”.

Bản cáo trạng số 79/CT-VKSMS ngày 6/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 73 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T R khấn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bị hại đề nghị xử phạt bị cáo nghiêm khắc theo đúng quy định của pháp luật, về bồi thường dân sự bị hại thay đổi yêu cầu đề nghị bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 10.500.000VNĐ tiền chuộc xe và 5.000.000VNĐ tiền công truy tìm tài sản, tổng cộng là 15.500.000VNĐ. Bị hại không giao nộp tài liệu chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu bồi thường của mình.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn đã trao trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, BKS: 26K1.109.96 cho người bị hại Lò Văn R.

Trả lại cho ông Lò Văn M: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu JALING, màu nâu, loại xe nữ, số máy 008832, số khung 008832, mang BKS: 26F4- 4449.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền chuộc xe và công truy tìm từ 12.000.000VNĐ đến 14.000.000VNĐ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận ngày 17.6.2018 lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Lò Văn R. Lò Văn T đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 26 K1 – 109.96, số máy: HC12B7180582; số khung: 1258FY180573 trị giá 15.600.000VNĐ.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản. Việc truy tố và xét xử bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là C xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Điều 173 BLHS quy định: Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

...”

[3] *Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo*, xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy thuộc diện quản lý nghiệp vụ của Công an R phố Sơn La. Mặc dù bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, dân sự, nhận T được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Nhưng để có tiền tiêu sài, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định

mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ R khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sẽ được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo phần nào.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Qua xác minh và tại phiên tòa xác định bị cáo không có việc làm ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng có giá trị. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda BKS: 26K1.109.96 là tài sản hợp pháp của người bị hại Lò Văn R, giai đoạn điều tra cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn đã trao trả cho anh R là phù hợp với quy định của pháp luật. Cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu JALING, màu nâu, loại xe nữ, số máy 008832, số khung 008832, mang BKS: 26F4- 4449 xét thấy là tài sản hợp pháp của ông Lò Văn M (ông nội Lò Văn T), ông M có đơn xin tài sản có xác nhận của C quyền địa phương, đại diện hợp pháp cho ông M là ông Lò Văn C tại phiên tòa có ý kiến HĐXX xem xét trả lại xe cho ông Lò Văn M, việc T sử dụng xe của ông đi thực hiện hành vi trộm cắp ông M không biết. Do đó cần trả lại chiếc xe trên cho ông M quản lý sử dụng.

[7] Về bồi thường dân sự:

Tại phiên tòa người bị hại thay đổi yêu cầu đề nghị bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 10.500.000VNĐ tiền chuộc xe và 5.000.000VNĐ tiền công truy tìm tài sản trong đó gồm công truy tìm của 12 người trong cộng đồng bản trong 3 ngày đi truy tìm trong R phố Sơn La, huyện Sông Mã và huyện Bắc Yên. Tổng cộng là 15.500.000VNĐ.

Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 10.500.000VNĐ tương đương số tiền người bị hại bỏ ra chuộc lại chiếc xe từ cửa hàng của anh Vũ Quang V, mặc dù người bị hại và anh Vũ Quang V không lập R văn bản nhưng lời khai của người bị hại phù hợp với lời khai của anh Vũ Quang V, xét thấy yêu cầu của người bị hại là hợp pháp cần chấp nhận.

Đối với yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000VNĐ tiền công truy tìm tài sản nhưng người bị hại không giao nộp tài liệu chứng cứ chứng minh về việc truy tìm tài sản, Tòa án không có đủ căn cứ để xem xét toàn bộ yêu cầu của người bị hại. Chấp nhận một phần yêu cầu của người bị hại buộc bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000VNĐ tiền thiệt hại về việc mất tài sản trong khoảng thời gian từ ngày 17/6/2018 đến ngày 24/6/2018 là phù hợp với thực tế diễn biến của vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bị hại phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu bồi thường không được Tòa án chấp nhận theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với 01 gương chiếu hậu màu đen bên trái xe, 01 ốp màu xanh bên ngoài chân cần số xe, 01 ốp chắn bùn inox phía sau xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 26 K1 – 109.96 T khai nhận đã bỏ vào thùng rác tại đầu đường rẽ vào bản T1 thuộc địa phận Tổ 4, phường T2, R phố Sơn La. Ngày 26.6.2018, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Mai Sơn đã tiến hành truy tìm đối với các vật chứng mà T đã bỏ vào thùng rác. Tuy nhiên, không phát hiện được.

Đối với anh Vũ Quang V quá trình điều tra xác định: Khi T mang xe máy trộm cắp đến cầm cố, anh V đã nhận cầm cố chiếc xe và giao cho T 10.000.000VNĐ. Trong quá trình cầm cố, anh V không biết nguồn gốc chiếc xe là do T trộm cắp mà có. Nên hành vi của anh V không cấu R tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với số tiền anh V nhận cầm cố xe mô tô của T, trong quá trình điều tra, T khai anh V nhận cầm cố với giá 7.000.000VNĐ, đưa cho T 5.000.000VNĐ, còn 2.000.000VNĐ anh V giữ lại là tiền lãi. Tuy nhiên, anh V khai đã cầm cố chiếc xe mô tô T mang đến với giá 10.000.000VNĐ, có lập hợp đồng cầm cố, có xác nhận của T, hợp đồng do anh V giữ nhưng bị mất không tìm thấy. Do vậy, cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với ông Lò Văn C, bà Quàng Thị Són (là bố mẹ đẻ T) quá trình điều tra xác định: C, Són không biết nguồn gốc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 26 K1 - 109.96, T đi về nhà sáng ngày 17.6.2018 là do T trộm cắp mà có, nên cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn không đặt vấn đề xử lý đối với ông C, bà Són.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản":

Xử phạt bị cáo T 9 (chín) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (27/6/2018).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn đã trao trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, BKS: 26K1.109.96 cho người bị hại Lò Văn R.

Trả lại cho ông Lò Văn M: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu JALING, màu nâu, loại xe nữ, số máy 008832, số khung 008832, mang BKS: 26F4- 4449.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 12.000.000VNĐ (mười hai triệu đồng chẵn).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a, e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng chẵn). Án phí dân sự sơ thẩm là: 600.000VNĐ (Sáu trăm nghìn đồng).

Buộc người bị hại phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng)

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- NCQLNVLQ
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Thị Chơ